

ベトナム語

台東区国民健康保険の案内
HƯỚNG DẪN VỀ BẢO HIỂM Y TẾ
QUỐC GIA QUẬN TAITO



台東区
Quận Taito

目 次

国民健康保険とは -----	3
国民健康保険資格要件 -----	3
国民健康保険の届出 -----	5
保険証 -----	9
保険料 -----	11
保険料の支払い方法 -----	15
国民健康保険の給付 -----	19
保健事業 -----	27
マイナンバーカードが健康保険証として利用できます -----	31
国民健康保険課の窓口案内 -----	33

Mục lục

Bảo hiểm y tế quốc gia là gì? -----	4
Điều kiện yêu cầu khi tham gia Bảo hiểm y tế quốc gia -----	4
Khai báo Bảo hiểm y tế quốc gia -----	6
Thẻ bảo hiểm -----	10
Phí bảo hiểm -----	12
Cách thanh toán phí bảo hiểm -----	16
Nộp phí bảo hiểm y tế quốc gia -----	20
Hoạt động chăm sóc sức khỏe -----	28
Thẻ My number đã có thể được sử dụng như thẻ bảo hiểm y tế -----	32
Hướng dẫn các quỳ tư vấn của Ban bảo hiểm y tế quốc gia -----	34

国民健康保険とは

国民健康保険（国保）は、病気やケガをしたときに安心して医療機関で受診できるよう、日頃から加入者（被保険者）が所得に応じて保険料を出し合い、その中から医療費の一部などを支払う、お互いに助け合う制度です。運営は台東区と東京都（保険者）が行います。

台東区に住民登録をしている人で、職場の健康保険や後期高齢者医療制度に加入している人、生活保護を受けている人以外は、国保の加入者となります。

詳しくは下記の資格要件を見てください。

台東区と東京都は、皆さんに支払っていただく保険料と、国からの補助金や区、都の公費などを財源にして、医療費などの給付を行います。

国民健康保険資格要件

問い合わせ 資格係 電話 03-5246-1252

台東区に住んでいて、住民登録をしている人は、国保に加入しなければなりません。

ただし、次に該当する人は加入できません。

- ①職場の健康保険など、他の日本の公的健康保険に加入している人
- ②他の日本の公的健康保険に扶養家族として加入している人
- ③在留の資格が治療目的、その世話をする人又は観光の人
- ④在留の資格が短期滞在の人
- ⑤在留期限を過ぎている人
- ⑥在留期間が3か月以下の人
- ◆在留期間が3か月以下でも、興行などで3か月を超えて日本に滞在すると認められる人は加入できます。その場合は証明書が必要です（招へい機関などの証明書、または証明できるもの）。
- ⑦生活保護を受けている人
- ⑧後期高齢者医療制度に加入している人
- ⑨日本と社会保障協定を締結している国の人

Bảo hiểm y tế quốc gia là gì?

Bảo hiểm y tế quốc gia là chế độ hỗ trợ lẫn nhau trong đó người tham gia (người được bảo hiểm) sẽ cùng đóng phí bảo hiểm dựa trên thu nhập của họ trong thường ngày, chi trả một phần chi phí y tế trong phí bảo hiểm đó để có thể yên tâm khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế khi bị bệnh và bị thương. Việc thực hiện sẽ do quận Taito và Tokyo (bên bảo hiểm) phụ trách.

Ngoại trừ những người đăng ký cư trú tại quận Taito đang tham gia bảo hiểm y tế tại nơi làm việc và chế độ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi giai đoạn sau, và người đang nhận chế độ hỗ trợ sinh hoạt, thì tất cả đều thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế quốc gia.

Vui lòng tham khảo các điều kiện yêu cầu dưới đây để biết thêm chi tiết.

Quận Taito và Tokyo sử dụng phí bảo hiểm của người dân chi trả, tiền trợ cấp của quốc gia và chi phí trợ cấp công cộng của quận và thành phố, v.v... làm ngân quỹ để thực hiện chi trả các chi phí y tế, v.v...

Điều kiện yêu cầu khi tham gia Bảo hiểm y tế quốc gia

Thông tin liên hệ: Bộ phận phụ trách về điều kiện tham gia bảo hiểm

Điện thoại: 03-5246-1252

Người đang sinh sống và đăng ký cư trú tại quận Taito bắt buộc phải tham gia Bảo hiểm y tế quốc gia.

Tuy nhiên, các đối tượng sau đây không được phép tham gia bảo hiểm.

- ① Người đang tham gia bảo hiểm y tế công cộng khác của Nhật Bản như bảo hiểm y tế tại nơi làm việc, v.v...
- ② Người đang tham gia bảo hiểm y tế công cộng khác của Nhật Bản với tư cách là người phụ thuộc
- ③ Người có tư cách lưu trú với mục đích điều trị bệnh, chăm sóc người bị bệnh hoặc đi tham quan
- ④ Người có tư cách lưu trú ngắn hạn
- ⑤ Người có thời gian lưu trú đã quá hạn
- ⑥ Người có thời hạn lưu trú từ 3 tháng trở xuống
- ◆ Trường hợp người có thời hạn lưu trú từ 3 tháng trở xuống nhưng được công nhận là dạng lưu trú tại Nhật Bản vượt quá 3 tháng do hoạt động giải trí, v.v... được phép tham gia bảo hiểm. Trong trường hợp đó, bạn cần có giấy chứng nhận (giấy chứng nhận của tổ chức mời, v.v... hoặc giấy tờ có thể chứng minh).
- ⑦ Người đang nhận hỗ trợ sinh hoạt
- ⑧ Người đang tham gia chế độ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi giai đoạn sau
- ⑨ Người của quốc gia đang ký kết thỏa thuận an sinh xã hội với Nhật Bản

次のような変更の場合は、**14日以内**に届出をしてください。

- ◆区役所、区民事務所及び分室で受け付けています。地区センターでは受け付けていません。
 - ◆世帯主 ※ または変更のある本人が届出をしてください。
 - ◆代理人が届出する場合、委任状及び代理人の身元確認書類（運転免許証など）が必要です。
 - ◆マイナンバー確認書類とは、マイナンバーカードまたはマイナンバーの記載のある住民票の写しなどです。
- ※世帯主とは、主としてその人の収入によりその世帯の生計を支えている人です。住民登録の届出をしたときに決まります。

1. 外国籍の人が国民健康保険に加入するとき

次の場合、**14日以内**に加入の届出をしなければなりません。

こんなとき	必要なもの	窓口
台東区に転入（入国）したとき	在留カード、パスポート、マイナンバー確認書類	戸籍住民サービス課、 区民事務所・分室、 国民健康保険課
他の公的な健康保険をやめたとき（家族の扶養を外れたときを含む）	在留カード、前の健康保険をやめた証明書（資格喪失証明書）、マイナンバー確認書類	国民健康保険課、 区民事務所・分室
子どもが生まれたとき	父母の在留カード、母子健康手帳、父母の保険証、マイナンバー確認書類	戸籍住民サービス課、 区民事務所・分室
生活保護を受けなくなったとき	在留カード、保護廃止決定通知書、マイナンバー確認書類	国民健康保険課、 区民事務所・分室

- ◆日本国外から台東区に転入したときは、戸籍住民サービス課でのみ受け付けています。
- ◆保険料は加入の届出をしたときからではなく、転入した日など加入の理由が発生したときからかかります。届出が遅れると、最長2年度さかのぼって保険料がかかります。

Khai báo Bảo hiểm y tế quốc gia

Thông tin liên hệ: Bộ phận phụ trách về điều kiện tham gia bảo hiểm

Điện thoại: 03-5246-1252

Vui lòng khai báo **trong vòng 14 ngày** đối với trường hợp có thay đổi như dưới đây.

- ◆ Tiếp nhận xử lý tại Ủy ban quận, văn phòng cư dân quận và văn phòng chi nhánh. Không tiếp nhận xử lý tại các trung tâm khu vực.
- ◆ Chủ hộ * hoặc bản thân người có thay đổi vui lòng thực hiện khai báo.
- ◆ Cần phải có giấy ủy quyền và giấy tờ tùy thân của người đại diện (ví dụ như giấy phép lái xe, v.v...) trong trường hợp người đại diện đến khai báo thay.
- ◆ Giấy tờ xác minh My number là thẻ My number hoặc bản sao giấy chứng nhận cư trú (Juminhyou) có ghi mã số cá nhân, v.v...
* Chủ hộ là người duy trì kinh tế gia đình chủ yếu bằng thu nhập của mình. Chủ hộ sẽ được xác định khi nộp đơn đăng ký cư trú.

1. Khi người có quốc tịch nước ngoài tham gia Bảo hiểm y tế quốc gia

Người nước ngoài tham gia bảo hiểm phải thông báo **trong vòng 14 ngày** đối với các trường hợp sau đây.

Trường hợp	Giấy tờ cần thiết	Nơi tiếp nhận
Khi chuyển đến (nhập cảnh) quận Taito	Thẻ lưu trú, hộ chiếu, giấy tờ xác minh My number	Ban dịch vụ đăng ký hộ tịch và lưu trú, văn phòng cư dân quận và văn phòng chi nhánh, Ban bảo hiểm y tế quốc gia
Khi tạm dừng tham gia các loại bảo hiểm y tế công cộng khác (bao gồm khi không còn là người phụ thuộc gia đình)	Thẻ lưu trú, giấy chứng nhận đã tạm dừng tham gia bảo hiểm y tế trước đây (giấy chứng nhận mất tư cách tham gia bảo hiểm), giấy tờ xác minh My number	Ban bảo hiểm y tế quốc gia, văn phòng cư dân quận và văn phòng chi nhánh
Khi sinh con	Thẻ lưu trú của ba mẹ, sổ tay sức khỏe mẹ và con, thẻ bảo hiểm của ba mẹ, giấy tờ xác minh My number	Ban dịch vụ đăng ký hộ tịch và lưu trú, văn phòng cư dân quận và văn phòng chi nhánh
Khi không còn nhận hỗ trợ sinh hoạt	Thẻ lưu trú, giấy thông báo quyết định hủy nhận chế độ hỗ trợ sinh hoạt, giấy tờ xác minh My number	Ban bảo hiểm y tế quốc gia, văn phòng cư dân quận và văn phòng chi nhánh

- ◆ Chỉ tiếp nhận xử lý tại Ban dịch vụ đăng ký hộ tịch và lưu trú, trong trường hợp từ nước ngoài chuyển đến quận Taito.
- ◆ Phí bảo hiểm sẽ được tính từ khi phát sinh lý do tham gia bảo hiểm, như từ ngày chuyển đến, thay vì từ khi nộp đơn tham gia bảo hiểm. Nếu nộp đơn chậm trễ, phí bảo hiểm sẽ được tính ngược lại về tối đa 2 năm.

2. 外国籍の人が国民健康保険をやめるとき

次の場合、14日以内にやめる届出をし、保険証（70歳以上の人は高齢受給者証も）を台東区に返還してください。

こんなとき	必要なもの	窓口
台東区から転出（出国）するとき	在留カード、国民健康保険証、マイナンバー確認書類	戸籍住民サービス課、区民事務所・分室、国民健康保険課
他の公的な健康保険に入ったとき（家族の扶養となったときを含む）	在留カード、公的な健康保険証、国民健康保険証、マイナンバー確認書類	国民健康保険課、区民事務所・分室
死亡したとき	国民健康保険証、死亡を証明する書類、対象者のマイナンバー確認書類	戸籍住民サービス課
生活保護を受けるようになったとき	在留カード、保護開始決定通知書、マイナンバー確認書類	国民健康保険課、区民事務所・分室

- ◆台東区の国民健康保険をやめた後は、台東区の国民健康保険証は使用できません。もし使用した場合は、台東区が負担した医療費を返還していただきます。
- ◆保険証を使用しない、あるいは保険料が高いなどの理由で国民健康保険をやめることはできません。
- ◆留学生保険や医療給付付き生命保険または旅行傷害保険に加入しても、国民健康保険をやめることはできません（これらの保険は、日本における公的な健康保険に該当しません）。
- ◆届出が遅れると、保険料の変更・還付ができない場合があります。

3. その他の届出

次の場合、14日以内に届出をしなければなりません。

こんなとき	必要なもの	窓口
区内で住所が変わったとき	在留カード、国民健康保険証、マイナンバー確認書類	戸籍住民サービス課、区民事務所・分室
世帯主や氏名が変わったとき		
保険証を紛失したとき	在留カード	国民健康保険課、区民事務所・分室

- ◆住所や部屋番号などの変更があった場合は届出をしてください。区からの郵便物が届かなくなると、保険証が使えなくなることがあります。

2. Khi người có quốc tịch nước ngoài tạm dừng tham gia bảo hiểm y tế quốc gia

Vui lòng thông báo tạm dừng tham gia bảo hiểm **trong vòng 14 ngày**, và trả lại thẻ bảo hiểm (bao gồm giấy chứng nhận người được nhận trợ cấp người cao tuổi dành cho người từ 70 tuổi trở lên) cho quận Taito đối với các trường hợp sau.

Trường hợp	Giấy tờ cần thiết	Nơi tiếp nhận
Khi chuyển đi (xuất cảnh) ra khỏi quận Taito	Thẻ lưu trú, thẻ bảo hiểm y tế quốc gia, giấy tờ xác minh My number	Ban dịch vụ đăng ký hộ tịch và lưu trú, văn phòng cư dân quận và văn phòng chi nhánh, Ban bảo hiểm y tế quốc gia
Khi tham gia vào các loại bảo hiểm y tế công cộng khác (bao gồm trường hợp là người phụ thuộc của gia đình)	Thẻ lưu trú, thẻ bảo hiểm y tế công cộng, thẻ bảo hiểm y tế quốc gia, giấy tờ xác minh My number	Ban bảo hiểm y tế quốc gia, văn phòng cư dân quận và văn phòng chi nhánh
Khi từ vong	Thẻ bảo hiểm y tế quốc gia, giấy tờ chứng nhận tử vong, giấy tờ xác minh My number của đối tượng tử vong	Ban dịch vụ đăng ký hộ tịch và lưu trú
Khi nhận chế độ hỗ trợ sinh hoạt	Thẻ lưu trú, giấy thông báo quyết định bắt đầu chế độ hỗ trợ sinh hoạt, giấy tờ xác minh My number	Ban bảo hiểm y tế quốc gia, văn phòng cư dân quận và văn phòng chi nhánh

- ◆ Sau khi tạm dừng tham gia bảo hiểm y tế quốc gia tại quận Taito, bạn không thể sử dụng thẻ bảo hiểm y tế quốc gia của quận Taito nữa. Bạn phải hoàn trả lại chi phí y tế mà quận Taito đã chi trả trong trường hợp sử dụng thẻ bảo hiểm.
- ◆ Bạn không thể tạm dừng bảo hiểm y tế quốc gia với các lý do như không sử dụng thẻ bảo hiểm hoặc phí bảo hiểm quá cao, v.v...
- ◆ Ngay cả khi bạn có tham gia bảo hiểm du học và bảo hiểm nhân thọ có hỗ trợ chi trả chi phí y tế hoặc bảo hiểm tai nạn trong quá trình du lịch, bạn cũng không thể tạm dừng tham gia bảo hiểm y tế quốc gia (các loại bảo hiểm này không tương thích với bảo hiểm y tế công cộng tại Nhật Bản).
- ◆ Phí bảo hiểm có thể sẽ không được thay đổi hay hoàn trả nếu thông báo chậm trễ.

3. Các khai báo khác

Bạn cần phải khai báo **trong vòng 14 ngày** đối với các trường hợp sau.

Trường hợp	Giấy tờ cần thiết	Nơi tiếp nhận
Khi địa chỉ trong quận thay đổi	Thẻ lưu trú, thẻ bảo hiểm y tế quốc gia, giấy tờ xác minh My number	Ban dịch vụ đăng ký hộ tịch và lưu trú, văn phòng cư dân quận và văn phòng chi nhánh
Khi chủ hộ và họ tên đã thay đổi		
Khi mất thẻ bảo hiểm	Thẻ lưu trú	Ban bảo hiểm y tế quốc gia, văn phòng cư dân quận và văn phòng chi nhánh

- ◆ Vui lòng thực hiện khai báo trong trường hợp thay đổi địa chỉ và số phòng, v.v... Trường hợp không nhận được bưu phẩm từ quận gửi đến, có thể bạn sẽ không được sử dụng thẻ bảo hiểm.

国民健康保険被保険者証（保険証）は、台東区の国保に加入していることを証明します。病院や診療所の診療を受けるときは、必ず保険証を提示してください。

国保は世帯ごとの加入ですが、保険証は加入者1人につき1枚発行します。

【注意事項】

◆資格がなくなったら

他の日本の公的健康保険に加入したり、区外へ転出する（出国する）ときは、台東区の保険証は使えません。もし使ったときは、区で負担した医療費を返金してください。

◆有効期限について

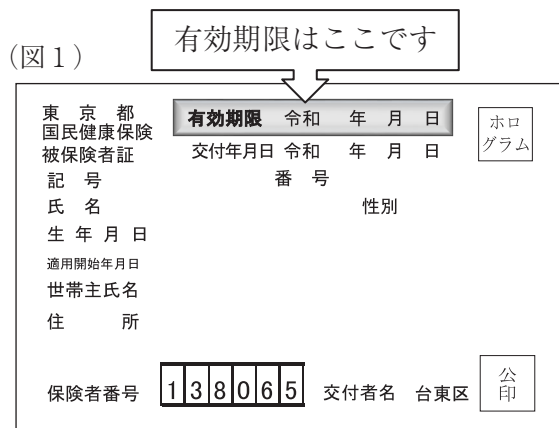
保険証の有効期限は、保険証の上部に印字されています（図1を見てください）。

外国籍の人の有効期限は、在留期限の翌日です。

保険証に記入してある有効期限が過ぎると、その保険証は使えません。有効期限内でも転出などで使えなくなった保険証は必ず返してください。

◆不正利用すると

保険証を他人に貸したり、他人の保険証を使うと、法律により罰せられます。



※2024年秋以降、健康保険証とマイナンバーカードが一本化されます。詳しくは31ページをご覧ください。

Thẻ bảo hiểm

Thông tin liên hệ: Bộ phận phụ trách về điều kiện tham gia bảo hiểm

Điện thoại: 03-5246-1252

Giấy chứng nhận người được tham gia bảo hiểm y tế quốc gia (Thẻ bảo hiểm) là giấy chứng minh bạn đang tham gia bảo hiểm y tế quốc gia tại quận Taito. Vui lòng xuất trình thẻ bảo hiểm khi đến khám chữa bệnh tại các bệnh viện hay phòng khám.

Tuy bảo hiểm y tế quốc gia là hình thức tham gia theo hộ gia đình, nhưng thẻ bảo hiểm sẽ được cấp 1 thẻ riêng biệt cho 1 người tham gia.

[Những điều cần lưu ý]

◆ Nếu bị mất tư cách

Bạn không thể sử dụng thẻ bảo hiểm của quận Taito khi tham gia vào các loại bảo hiểm y tế công cộng khác của Nhật Bản và chuyển (xuất cảnh) ra quận. Trường hợp bạn đã sử dụng thẻ, vui lòng hoàn trả lại chi phí y tế mà quận đã chi trả.

◆ Về thời hạn hiệu lực

Thời hạn hiệu lực của thẻ bảo hiểm được in trên mặt thẻ (Vui lòng xem hình 1).

Thời hạn hiệu lực thẻ bảo hiểm của người có quốc tịch nước ngoài là ngày tiếp theo của thời hạn lưu trú.

Bạn không thể sử dụng thẻ bảo hiểm, nếu quá thời hạn hiệu lực được ghi trên thẻ. Vui lòng trả lại thẻ bảo hiểm không thể sử dụng vì lý do chuyển nhà, v.v... ngay cả khi còn thời hạn hiệu lực.

◆ Khi sử dụng thẻ không hợp pháp

Nếu cho người khác mượn thẻ bảo hiểm, hoặc sử dụng thẻ bảo hiểm của người khác, sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

(Hình 1)

Thời hạn có hiệu lực

東京都 国民健康保険 被保険者証	有効期限 令和 年 月 日 交付年月日 令和 年 月 日	ホロ グラム
記号 氏名	番号 性別	
生年月日 適用開始年月日 世帯主氏名		
住所		
保険者番号	1 3 8 0 6 5	交付者名 台東区 公印

* Từ mùa thu năm 2024, thẻ bảo hiểm y tế và thẻ My number sẽ được tích hợp thành một. Vui lòng xem trang 32 để biết thêm chi tiết.

国保に加入した人には、所得に応じた保険料を支払っていただきます。

保険料の納入通知書と納付書が郵便で届いたら、決められた額を納期限までに忘れずに支払ってください。

1. 納付義務者

保険料の納付義務者は世帯主です。加入者でない世帯主については、保険料はかかりませんが、納付義務者となります。

2. 保険料の決まり方 ◆ 保険料の詳しい計算方法は別紙を見てください。

保険料は世帯ごとに計算します。保険料は、1. 医療分保険料 2. 後期高齢者支援金分保険料 3. 介護納付金分保険料（40歳～64歳の人がいる場合のみ）からなり、前年の旧ただし書き所得 ※をもとに計算する①所得割額と、加入者全員にかかる②均等割額との合計が1年間の保険料になります。

※前年の総所得金額及び山林所得金額並びに株式・長期（短期）譲渡所得金額等の合計から基礎控除額 43万円を控除した額です。ただし雑損失の繰越控除額は控除しません。

◆保険料は、前年の所得金額で計算します。留学生の方など、前年の所得がない人または少ない人であっても、住民税の申告がなければ保険料の均等割額は軽減されません。保険料算定のため、一定の方を除き、毎年1月1日現在で住民登録を行っている市区町村へ3月15日までに申告を行っていただく必要があります。

年度途中で加入・喪失した人の保険料の決まり方

年度の途中で加入したとき、やめたときは月割りで計算します。

加入の場合は届出日ではなく、加入資格が発生した月からです。資格がなくなったときは、その前月分までの保険料を計算します。その結果、不足分があれば請求します。また、支払いすぎの場合は、返金します。

【年度途中で加入したとき、またはやめたとき】

$$\text{年間保険料} \times \frac{\text{年度単位の加入月数}}{12}$$

Phí bảo hiểm

Thông tin liên hệ: Bộ phận phụ trách về điều kiện tham gia bảo hiểm

Điện thoại: 03-5246-1252

Người đã tham gia bảo hiểm y tế quốc gia cần phải đóng phí bảo hiểm dựa theo thu nhập của mình.

Vui lòng nộp số tiền đã được quy định trước thời hạn thanh toán, sau khi nhận được giấy thông báo đóng phí bảo hiểm và giấy nộp tiền qua đường bưu điện.

1. Người có nghĩa vụ nộp phí bảo hiểm

Chủ hộ là người có nghĩa vụ phải nộp phí bảo hiểm. Đối với trường hợp chủ hộ không phải là người tham gia bảo hiểm, không được tính phí bảo hiểm, nhưng họ cũng có nghĩa vụ phải nộp phí bảo hiểm.

2. Cách tính phí bảo hiểm ◆ Vui lòng xem tài liệu đính kèm để biết thêm về cách tính phí bảo hiểm.

Phí bảo hiểm sẽ được tính theo mỗi hộ gia đình. Phí bảo hiểm bao gồm 1. Phí bảo hiểm phần y tế 2. Phí bảo hiểm phần hỗ trợ người cao tuổi giai đoạn sau 3. Phí bảo hiểm phần chăm sóc (chỉ dành cho trường hợp có người từ 40 đến 64 tuổi), phí bảo hiểm trong 1 năm là số tổng của ① khoản thu nhập và ② phần phí tính chung liên quan đến tất cả người tham gia tính trên tổng thu nhập của năm trước trừ khoản khấu trừ cơ bản.*

*Là khoản tiền đã khấu trừ cơ bản 430,000 yên từ tổng số thu nhập 1 năm trước và thu nhập từ lương lao động và tài sản cũng như thu nhập chuyển nhượng cổ phiếu dài hạn (ngắn hạn), v.v... Tuy nhiên, không khấu trừ khoản khấu trừ từ kỳ trước chuyển sang của các chi phí chịu tổn thất từ thảm họa, trộm cắp, v.v...

◆ Phí bảo hiểm sẽ được tính theo khoản thu nhập của năm trước. Phí bảo hiểm sẽ không được giảm xuống nếu không thực hiện khai báo thuế cư trú, ngay cả đối với người không có thu nhập hoặc thu nhập của năm trước ít như các du học sinh.... Để tính phí bảo hiểm, ngoại trừ một số trường hợp nhất định, kể từ ngày 1 tháng 1 hàng năm phải nộp từ khai tới trước ngày 15 tháng 3 cho chính quyền địa phương nơi đăng ký cư trú.

Cách tính phí bảo hiểm cho người tham gia, tạm dừng tham gia giữa chừng trong năm

Trường hợp tham gia hoặc tạm dừng tham gia bảo hiểm giữa chừng trong năm, phí bảo hiểm sẽ được tính theo mỗi tháng.

Trường hợp tham gia sẽ tính từ tháng phát sinh điều kiện tham gia thay vì tính từ ngày thông báo. Khi bị mất tư cách tham gia, phí bảo hiểm sẽ được tính đến tháng trước đó. Trường hợp phí bảo hiểm không đủ thanh toán, thì người tham gia sẽ được yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu. Ngoài ra, nếu số tiền chi trả vượt quá số tiền quy định, người tham gia sẽ được trả lại số tiền còn dư.

【Khi tham gia hoặc tạm dừng tham gia giữa chừng trong năm】

$$\text{Phí bảo hiểm trong năm} \times \frac{\text{Số tháng tham gia theo đơn vị năm}}{12}$$

3. 保険料の通知

保険料は、1年分(4月から翌年3月まで)を6月から翌年3月までの10回に分けて支払っていただきます。

国民健康保険料は、6月に前年中の所得額をもとに計算してお知らせします。なお、年度の途中で加入した場合の保険料の通知は、届出した翌月または翌々月の15日頃に世帯主宛に送ります。

4. 保険料の軽減・減免制度

(1) 均等割額の軽減(軽減については別紙をご覧ください。)

前年の所得が一定基準以下の世帯は、均等割額が軽減されます。

※国民健康保険に学生割引制度はありません。

(2) 非自発的失業者に係る保険料軽減措置

倒産や解雇を理由に失業し国民健康保険に加入する方が雇用保険を受給している場合は、申請により保険料が軽減されることがあります。

(3) 一般減免

災害・その他特別な事情により、生活が著しく困難になったときは、申請により保険料の所得割額が減額または免除になることがあります。

(4) その他の保険料減免・軽減制度

上記以外に次の保険料に係る減免・軽減制度があります。詳しくは区ホームページをご覧ください。

- ・未就学児に係る均等割額の軽減(申請不要)
- ・被用者保険の被扶養者であった方の保険料の免除
- ・産前産後期間の保険料軽減措置

保険料は、国民健康保険制度を支える大切な財源です。

必ず納期限までに納めましょう。

3. Thông báo phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm sẽ được chia thành 10 lần thanh toán trong 1 năm (từ tháng 4 đến tháng 3 năm sau) từ tháng 6 đến tháng 3 năm sau.

Phí bảo hiểm y tế quốc gia sẽ được tính và thông báo vào tháng 6 dựa trên thu nhập của năm trước. Ngoài ra, bảo hiểm y tế sẽ gửi thông báo về phí bảo hiểm cho trường hợp tham gia giữa chừng trong năm đến cho chủ hộ vào tháng tiếp theo hoặc khoảng vào ngày 15 hai tháng sau khi đã thông báo.

4. Chế độ giảm nhẹ, miễn giảm phí bảo hiểm

(1) Mức giảm bình quân đầu người (Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm để biết thêm chi tiết về mức giảm.)

*Các hộ gia đình có thu nhập của năm trước dưới mức tiêu chuẩn nhất định, sẽ được giảm mức bình quân đầu người.

◆ Trong bảo hiểm y tế quốc gia không có chế độ xét giảm dành cho học sinh sinh viên.

(2) Biện pháp giảm phí bảo hiểm cho người thất nghiệp không tự nguyện

Những người tham gia bảo hiểm y tế quốc gia bị thất nghiệp do phá sản hoặc bị sa thải, đang nhận lương bảo hiểm thất nghiệp, có thể được giảm phí bảo hiểm nếu nộp đơn xin giảm.

(3) Miễn giảm thông thường

Khi cuộc sống trở nên rất khó khăn vì lý do thảm họa hoặc các lý do đặc biệt khác, mức thu nhập để tính phí bảo hiểm có thể sẽ được giảm nhẹ hoặc miễn trừ thông qua việc xin miễn giảm.

(4) Chế độ miễn giảm phí bảo hiểm khác

Ngoài các chế độ trên, còn có các chế độ miễn, giảm phí bảo hiểm khác. Vui lòng xem trang chủ của quận để biết thêm chi tiết.

- Giảm mức bình quân đầu người cho trẻ mầm non (không cần nộp đơn).
- Miễn phí bảo hiểm cho những người phụ thuộc vào bảo hiểm nhân viên.
- Các biện pháp giảm phí bảo hiểm cho thời gian trước và sau sinh.

**PHÍ BẢO HIỂM LÀ NGUỒN TÀI CHÍNH QUAN TRỌNG HỖ
TRỢ HỆ THỐNG BẢO HIỂM Y TẾ QUỐC GIA.
HÃY NỘP PHÍ ĐÚNG THỜI HẠN.**

1. 納付書で支払う方法

保険料の支払いは区役所から届いた納付書を使って、納期限までに近くのコンビニエンスストアや銀行・郵便局・区役所・区民事務所（分室）で支払ってください。

納付書がないときは、国民健康保険課保険料係まで電話してください。

2. 口座振替で支払う方法

保険料を毎月末日（月末が土・日・祝日の場合はその次の日）に、預貯金口座から自動的に引き落とすことができます。

- ・手続きは、預貯金通帳・銀行印・保険証を持って、預貯金口座のある銀行（ゆうちょ銀行含む）、または区民事務所（分室）・国民健康保険課で申込みをしてください。
- ・キャッシュカードでも手続きができます。詳しいことは国民健康保険課保険料係まで電話で聞いてください。
- ・口座振替にしている人には、確定申告で使うためにその年に支払った保険料の金額を12月末に郵便でお知らせします。
- ・もしも、残高が足りなくて、引き落としができなかった場合は、次の月にもう一度引き落としをします。

3. 決済アプリで支払う方法

スマートフォンの決済アプリを使うことで、金融機関やコンビニ等へ出かけることなく自宅で簡単に、保険料の支払いができます。

- ・スマートフォンに以下の対応アプリをダウンロードし、納付書のバーコードを読み取ることで、支払いできます。

※30万円をこえる納付書にはバーコードは印字されません。

■対応アプリ（2024.4.1 時点）



※**モバイルレジ**の場合、クレジットカードでの支払いが可能です。

4. 保険料の支払いが難しいとき（支払いの相談）

仕事をやめたり給料の金額が減ったりして、毎月の決められた保険料の金額がどうしても支払うことができないときは、国民健康保険課保険料係に電話をするか、区役所に来てください。

◆支払いができなくなったときは、すぐに相談してください。

Cách thanh toán phí bảo hiểm

Thông tin liên hệ Bộ phận phụ trách về phí bảo hiểm

Điện thoại 03-5246-1256

1. Cách thanh toán qua giấy nộp tiền

Vui lòng sử dụng giấy nộp tiền bạn nhận được từ văn phòng phường để thanh toán phí bảo hiểm tại các cửa hàng tiện lợi và ngân hàng, bưu điện, ủy ban quận, văn phòng cư dân quận (văn phòng chi nhánh) gần nhất đến trước thời hạn thanh toán.

Nếu không nhận được giấy nộp tiền, vui lòng gọi điện thoại đến Bộ phận phụ trách về phí bảo hiểm của Ban bảo hiểm y tế quốc gia.

2. Cách thanh toán qua tài khoản ngân hàng

Phí bảo hiểm có thể được tự động trừ từ tài khoản ngân hàng tiết kiệm vào ngày cuối của mỗi tháng (nếu ngày cuối tháng rơi vào thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ thì trừ vào ngày tiếp theo).


- Vui lòng mang theo sổ tiết kiệm, con dấu ngân hàng, thẻ bảo hiểm để làm thủ tục đăng ký tại ngân hàng có mở tài khoản tiết kiệm (bao gồm cả ngân hàng bưu điện Nhật Bản) hoặc văn phòng cư dân quận (văn phòng chi nhánh), Ban bảo hiểm y tế quốc gia.
- Bạn cũng có thể làm thủ tục qua thẻ ATM. Vui lòng liên hệ với Bộ phận phụ trách về phí bảo hiểm của Ban bảo hiểm y tế quốc gia qua điện thoại để biết thêm thông tin chi tiết.
- Bảo hiểm y tế sẽ gửi thông báo về số tiền bảo hiểm đã thanh toán trong năm đó cho những người chọn cách thanh toán qua tài khoản ngân hàng dùng để khai báo thuế qua đường bưu điện vào cuối tháng 12.
- Trong trường hợp không trừ tiền được do số dư không đủ, thì sẽ trừ tiền lại vào tháng tiếp theo.

3. Cách thanh toán qua ứng dụng thanh toán

Bằng cách sử dụng ứng dụng thanh toán trên điện thoại thông minh, bạn có thể thanh toán phí bảo hiểm tại nhà dễ dàng mà không cần đi đến các tổ chức tài chính hoặc cửa hàng tiện lợi, v.v...

- Bạn có thể tải ứng dụng có hỗ trợ thanh toán dưới đây vào điện thoại thông minh, và quét mã vạch trên giấy nộp tiền để thực hiện thanh toán.
- * Mã vạch sẽ không được in trên giấy nộp tiền vượt quá 300.000 yên.
- Ứng dụng hỗ trợ (Tại thời điểm ngày 1/4/2024)



* Đối với , bạn có thể thanh toán bằng thẻ tín dụng.

4. Khi gặp khó khăn trong việc thanh toán phí bảo hiểm (tư vấn về việc thanh toán phí bảo hiểm)

Nếu bạn không thể thanh toán phí bảo hiểm đã được quy định vào mỗi tháng do nghỉ việc, tiền lương bị cắt giảm, vui lòng gọi điện đến Bộ phận phụ trách về phí bảo hiểm của Ban bảo hiểm y tế quốc gia hoặc trực tiếp đến Ủy ban quận.

◆ Hãy trao đổi ngay với bảo hiểm y tế khi không thể thanh toán phí bảo hiểm.

5. 保険料を滞納すると

国民健康保険の加入者は、保険による診療などを受ける「権利」を持ちますが、その一方で保険料を支払う「義務」も持っています。この義務を守っていただけない場合には、保険料をきちんと支払っている人との公平性を保つため、保険証を返してもらったり、財産を差し押さえたりすることがあります。

財産の差し押さえ

督促状が届いても、保険料を滞納しているときは、預貯金・給与などの財産を差し押さえることがあります。

有効期限の短い保険証の発行

保険料を滞納している世帯には、有効期限の短い保険証を発行します。

保険証の返還・資格証明書の発行

災害などの特別の事情がないのに、1年以上保険料を滞納すると、「保険証」を返していただき、かわりに「資格証明書」を発行します。

- ◆資格証明書は病院での医療費を一旦100%で支払ってもらい、あとで国民健康保険課へ医療費の70%分の請求が必要になります。しかし、この70%分を現金で返すためには滞納している保険料を支払う必要があります。支払いができないときは、基本的に現金で返さずに、滞納している保険料に充当します。

在留許可について

保険料を滞納していると、在留資格の変更や在留期間の更新に影響が出ることや、在留許可が取り消されることがあります。

6. 国民健康保険料納付額証明書

在留期間の更新手続きなどで、国民健康保険料納付額証明書が必要になる場合があります。証明書は、国民健康保険課保険料係窓口または区民事務所・分室で受け付けしています。

申請に必要なもの 本人確認書類（運転免許証、在留カードなど）

手数料 1通につき300円

代理人が申請する場合は委任状が必要です。

- ◆在留期間の更新手続きで、保険料を支払った領収書が必要な場合があります。領収書は再発行できませんので大切に保管してください。

5. Khi nợ phí bảo hiểm

Những người tham gia bảo hiểm y tế quốc gia có "quyền lợi" được khám chữa bệnh bằng bảo hiểm, nhưng đồng thời họ cũng có "nghĩa vụ" phải đóng phí bảo hiểm. Trường hợp không tuân thủ theo nghĩa vụ này, người tham gia bảo hiểm có thể sẽ phải trả lại thẻ bảo hiểm hoặc bị tịch thu tài sản nhằm đảm bảo tính công bằng với người thanh toán phí bảo hiểm nghiêm túc.

Tịch thu tài sản

Trường hợp vẫn nợ phí bảo hiểm ngay cả khi nhận được thư nhắc nhở, bạn sẽ bị tịch thu tài sản như tiền gửi tiết kiệm, tiền lương, v.v...

Cấp thẻ bảo hiểm có hiệu lực ngắn hạn

Ban bảo hiểm y tế sẽ cấp thẻ bảo hiểm có hiệu lực ngắn hạn cho các hộ gia đình đang nợ phí bảo hiểm.

Hoàn trả thẻ bảo hiểm, cấp giấy chứng nhận tư cách

Nếu vẫn bị nợ phí bảo hiểm từ 1 năm trở lên mà không có lý do đặc biệt như thảm họa, v.v..., người tham gia bảo hiểm sẽ phải hoàn trả lại "thẻ bảo hiểm", thay vào đó bên họ sẽ được cấp "Giấy chứng nhận tư cách".

◆ Đối với giấy chứng nhận tư cách, bạn sẽ phải tạm thời chi trả 100% chi phí y tế tại bệnh viện, sau đó yêu cầu Ban bảo hiểm y tế quốc gia hoàn trả lại 70% khoản chi phí y tế đó. Tuy nhiên, để được hoàn trả 70% này bằng tiền mặt, bạn cần phải thanh toán phí bảo hiểm đã quá hạn. Trường hợp bạn không thể thanh toán khoản phí bảo hiểm đã quá hạn, trên nguyên tắc 70% khoản chi phí y tế này sẽ trừ vào trong phí bảo hiểm đang nợ mà không được trả lại bằng tiền mặt.

Về giấy phép lưu trú

Trường hợp bị nợ phí bảo hiểm có thể sẽ gây ảnh hưởng đến việc thay đổi tư cách lưu trú và gia hạn thời hạn lưu trú, giấy phép lưu trú bị hủy.

6. Giấy chứng nhận khoản phí bảo hiểm y tế quốc gia đã đóng

Có thể bạn sẽ cần đến giấy chứng nhận khoản phí bảo hiểm y tế quốc gia đã đóng khi làm thủ tục gia hạn thời hạn lưu trú. Giấy chứng nhận có tại quầy phụ trách phí bảo hiểm của Ban bảo hiểm y tế quốc gia hoặc văn phòng cư dân quận, văn phòng chi nhánh.

Các giấy tờ cần thiết khi đăng ký

Giấy tờ tùy thân (giấy phép lái xe, thẻ lưu trú, v.v...)

Lệ phí: 300 yên/1 bản

Cần phải có giấy ủy quyền trong trường hợp người đại diện đến đăng ký thay.

◆ Có thể bạn sẽ cần đến biên nhận đã đóng bảo hiểm khi làm thủ tục gia hạn thời hạn lưu trú. Biên nhận này sẽ không được cấp lại, do đó xin vui lòng giữ cẩn thận.

1. 病気やケガをしたとき

病気やケガをしたとき、病院などの窓口で保険証を提示すると自己負担割合は下記のとおりです。残りは国保が負担します。

自己負担割合		
義務教育就学前		2割
義務教育就学から70歳未満		3割
70歳以上 75歳未満	現役並み所得者 ※1	3割
	一般	2割
	住民税非課税世帯 ※2	

75歳以上の人は後期高齢者医療制度の対象です。

※1 誕生日に係わらず同一世帯に一定所得以上（課税所得が145万円以上）の70歳～74歳の国保加入者がいる人。

ただし、70歳～74歳の人の収入の合計が一定額未満（70歳～74歳の人が1人の世帯の場合：年収383万円未満、70歳～74歳の人が2人以上の世帯の場合：年収520万円未満）であることの申請があった場合を除きます。

※2 同一世帯の世帯主と国保加入者全員が住民税非課税の人。

《国保で受けられる診療》

- ① 医師や歯科医の診療
- ② 治療に必要な薬や治療材料の支給
- ③ 処置、手術、その他の治療
- ④ 在宅で療養している人が、医師の指示により訪問看護ステーションから訪問看護を受けたとき
- ⑤ 病院、診療所などへの入院と看護

◆①～⑤の中で日本の健康保険で認められた部分のみ

2. 不当利得の返還請求

台東区を転出してからや他の保険に加入してから、台東区が発行した保険証を使うと、区が負担した分の医療費を返していただくことになります。

Nộp phí bảo hiểm y tế quốc gia

Thông tin liên hệ Bộ phận phụ trách về chi trả bảo hiểm

Điện thoại 03-5246-1253

1. Khi bị bệnh và bị thương

Nếu người tham gia bảo hiểm xuất trình thẻ bảo hiểm tại quầy tư vấn của bệnh viện, v.v... khi bị bệnh và bị thương, thì họ chỉ phải tự chi trả chi phí y tế theo phần trăm dưới đây. Phần còn lại sẽ do bảo hiểm y tế quốc gia chi trả.

Tỷ lệ phần trăm tự chi trả		
Trước khi vào học trường học giáo dục bắt buộc	20%	
Từ khi vào học trường học giáo dục bắt buộc cho đến dưới 70 tuổi	30%	
Từ 70 tuổi trở lên đến dưới 75 tuổi	Người được bảo hiểm có thu nhập từ 1.450.000 yên trở lên trong cùng hộ gia đình *1	30%
	Phổ biến chung	20%
	Hộ gia đình được miễn đóng thuế thị dân *2	

Những người từ 75 tuổi trở lên thuộc đối tượng của chế độ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi giai đoạn sau.

*1 Người có tham gia bảo hiểm y tế quốc gia ở độ tuổi từ 70~74 tuổi bất kể vào ngày sinh nào với mức thu nhập nhất định (thu nhập chịu thuế từ 1.450.000 yên trở lên) trong cùng hộ gia đình.

Tuy nhiên, ngoại trừ trường hợp tổng thu nhập của người từ 70~74 yêu cầu thấp hơn mức nhất định (Trường hợp hộ gia đình có 1 người từ 70~74 tuổi: Thu nhập hàng năm dưới 3.830.000 yên, trường hợp hộ gia đình có 2 người trở lên từ 70~74 tuổi: Thu nhập hàng năm dưới 5.200.000 yên).

*2 Chủ hộ và tất cả người tham gia bảo hiểm y tế quốc gia trong cùng hộ gia đình được miễn đóng thuế thị dân.

<<Dịch vụ khám chữa bệnh được hưởng theo bảo hiểm y tế quốc gia>>

① Khám chữa bệnh của bác sĩ và bác sĩ nha khoa

② Cấp phát thuốc và dụng cụ y tế cần thiết cho việc điều trị

③ Điều trị, phẫu thuật, các điều trị khác

④ Khi người đang chăm sóc tại nhà được tiếp nhận điều dưỡng tại nhà bởi cơ sở điều dưỡng tại nhà theo chỉ định của bác sĩ

⑤ Nhập viện và điều dưỡng trong bệnh viện, phòng khám, v.v...

◆ Chỉ được hỗ trợ trong mục từ ① ~ ⑤ được công nhận bởi bảo hiểm y tế Nhật Bản

2. Yêu cầu hoàn trả lợi ích bất hợp pháp

Nếu sử dụng thẻ bảo hiểm do quận Taito cấp sau khi đã chuyển ra khỏi quận Taito và sau khi tham gia vào các loại bảo hiểm khác, bạn sẽ phải hoàn trả lại chi phí y tế mà quận đã chi trả.

3. 療養費（医療費などを全額自己負担したとき）

台東区国保加入中でも、次のような場合は、いったん医療費が全額自己負担となります。この場合、医療機関などへ支払い後に国保へ申請すると審査で認められた額のうち国保負担分が払い戻しされます。

〈該当するもの〉

- ・ 海外渡航中に急病で治療を受けたとき
 - ◆ 渡航目的が治療目的の場合や治療内容が国保で認められていない場合は、支給対象になりません。
 - ◆ 原則日本で治療した場合の標準額が支給の上限額になるため、実際に払った金額よりも少ない金額での支給になる可能性があります。
- ・ 急病など、やむを得ない理由で保険証を持たずに治療を受けたとき
- ・ 医師の同意を得て、コルセットなどの補装具を作ったときなど

申請の際に必要なもの、詳しい内容については国民健康保険課給付係までお問い合わせください。

また、療養費は療養を受けた日の翌日から2年を経過すると時効となり、支給されません。

4. 高額療養費（医療費が高額になるとき）

1か月間（同月内）にかかった医療費の自己負担額が、世帯に定められた自己負担限度額を超えたとき、超えた費用を支給します。ただし、日本の健康保険で認められた部分のみが対象で、入院時の食事代や自由診療（健康保険を適用しない診療）は対象外です。

【支給手続きについて】

- ① 高額療養費が支給される世帯には、「高額療養費支給申請書」を診療月の3～4か月後に送ります。
- ② 申請書が届いたら、案内の通りに必要事項の記入、およびその他必要書類を添付し提出してください。
- ③ 申請受付日から、1～2か月後に指定の口座に振り込みます。

【限度額適用認定証について】

事前に「限度額適用認定証」の交付を受け、医療機関などに提示すると、一つの医療機関への1か月ごと、入院・外来ごと、医科・歯科ごとの医療費（日本の健康保険で認められた部分のみ）が、世帯に定められた自己負担限度額までになります。

- ◆ 保険料の滞納があると、交付できない場合があります。
- ◆ 申請方法や自己負担限度額など詳しい内容については、国民健康保険課給付係にお問い合わせください。

3. Chi phí y tế (khi tự thanh toán toàn bộ chi phí y tế, v.v...)

Ngay cả khi đang tham gia bảo hiểm y tế quốc gia của quận Taito, bạn cũng phải tạm thời thanh toán toàn bộ chi phí y tế cho các trường hợp sau đây. Trong trường hợp này, nếu bạn đăng ký với bảo hiểm y tế quốc gia sau khi đã thanh toán cho các cơ sở y tế, v.v..., bạn sẽ được trả lại khoản tiền được công nhận do bảo hiểm y tế quốc gia chi trả sau quá trình xét duyệt.

<Các trường hợp tương ứng>

- Khi tiếp nhận điều trị do bệnh xảy ra đột ngột khi đang đáp máy bay hoặc đi tàu ra nước ngoài
 - ◆ Trường hợp đi du lịch nước ngoài để điều trị bệnh hay nội dung điều trị không được bảo hiểm y tế quốc gia công nhận, sẽ không đủ điều kiện được thanh toán.
 - ◆ Trên nguyên tắc, do số tiền tiêu chuẩn cho trường hợp điều trị tại Nhật Bản có hạn mức, nên số tiền được bảo hiểm chi trả có thể sẽ ít hơn số tiền đã thanh toán thực tế.
- Khi điều trị với lý do bất khả kháng như bệnh xảy ra đột ngột, v.v... mà không có thể bảo hiểm
- Khi làm các dụng cụ hỗ trợ như đai nịt y tế, v.v... dưới sự đồng ý của bác sĩ

Vui lòng liên hệ đến Bộ phận phụ trách về chi trả bảo hiểm của Ban bảo hiểm y tế quốc gia để biết thêm về nội dung chi tiết, giấy tờ cần thiết khi xin chi trả bảo hiểm.

Ngoài ra, các chi phí y tế sẽ có thời hạn hiệu lực trong 2 năm tính từ ngày tiếp theo của ngày đã tiếp nhận điều trị, nếu quá thời hạn nêu trên bạn sẽ không được chi trả phí bảo hiểm nữa.

4. Chi phí y tế cao (khi chi phí y tế là khoản tiền lớn)

Khi khoản chi phí y tế tự chi trả trong vòng 1 tháng (trong cùng một tháng) vượt quá hạn mức tự chi trả được quy định cho hộ gia đình, thì bảo hiểm y tế quốc gia sẽ chi trả lại số tiền đã vượt mức. Tuy nhiên, bảo hiểm y tế quốc gia chỉ chi trả khoản tiền được công nhận bởi bảo hiểm y tế Nhật Bản, không bao gồm phí ăn uống khi nhập viện và phí khám chữa bệnh tự do (khám chữa bệnh không nằm trong mục bảo hiểm y tế).

[Về thủ tục chi trả]

- ① Bảo hiểm y tế sẽ gửi "Đơn xin chi trả chi phí y tế cao" đến cho hộ gia đình phải chi trả chi phí y tế cao sau 3~4 tháng khám chữa bệnh.
- ② Khi nhận được đơn xin chi trả, vui lòng điền các hạng mục cần thiết theo hướng dẫn và nộp kèm các giấy tờ cần thiết khác.
- ③ Tiền sẽ được chuyển vào tài khoản được chỉ định sau 1~2 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn.

[Về giấy chứng nhận đủ điều kiện áp dụng hạn mức trần]

Nếu bạn nhận được giấy chứng nhận đủ điều kiện áp dụng hạn mức trần, và xuất trình trước cho các cơ sở y tế, thì chi phí y tế mỗi khi điều trị nội trú, ngoại trú ở mỗi khoa, nha khoa tại 1 cơ quan y tế trong mỗi tháng (chỉ tính phần đã được công nhận bởi bảo hiểm y tế Nhật Bản) sẽ được tính là hạn mức tối đa tự chi trả được quy định cho hộ gia đình.

- ◆ Trường hợp còn nợ phí bảo hiểm, bạn sẽ không được cấp giấy chứng nhận này.
- ◆ Vui lòng liên hệ với Bộ phận phụ trách về chi trả bảo hiểm của Ban bảo hiểm y tế quốc gia để biết thêm chi tiết về nội dung như cách xin chi trả bảo hiểm và hạn mức tối đa tự chi trả, v.v...

5. 高額療養費資金貸付

高額療養費は、医療機関への支払いをしてから支給まで4か月以上かかります。

そこで、医療費が多額になり、今後の医療費の支払いが困難となる人には、高額療養費支給見込額の一部を申請により無利子で貸付します。

6. 入院時食事療養費

住民税非課税世帯の人は、申請により入院時の食事代が減額されます。詳しくは国民健康保険課給付係までお問い合わせください。

7. 特定疾病の負担軽減

次の病気にかかる医療費は、申請により「特定疾病療養受療証」の交付を受けることで、1か月あたりの自己負担額が1万円（下記①で70歳未満の上位所得世帯の人は2万円）になります。

①人工透析を必要とする慢性腎不全

②血友病及び抗ウイルス剤を投与している後天性免疫不全症候群（HIV感染を含み、厚生労働大臣の定める者に限る）

8. 結核・精神医療給付金

結核医療や精神医療を受けている人は、医療費が助成される場合があります。

詳しくは国民健康保険課給付係までお問い合わせください。

9. 出産育児一時金（子どもが生まれたとき）

国民健康保険加入中に出産したとき、出生児一人につき50万円が支給されます。

妊娠85日以上であれば、死産、流産でも支給されます。

ただし、他の健康保険から出産育児一時金が支給される人には国保からは支給されません。請求可能な期間は、出産した日の翌日から2年間です。

手続きに必要なものについては国民健康保険課給付係までお問い合わせください。

10. 葬祭費（亡くなったとき）

国民健康保険加入中の人が死亡したとき、葬儀を行った人（喪主）に対して7万円が支給されます。請求可能な期間は、葬祭をした日の翌日から2年間です。

手続きに必要なものについては国民健康保険課給付係までお問い合わせください。

5. Cho vay chi phí y tế cao

Kể từ sau khi thanh toán chi phí y tế cao cho các cơ sở y tế cho đến khi được chi trả phải mất từ 4 tháng trở lên.

Do đó, đối với những người phải chịu chi phí y tế cao và gặp khó khăn trong việc chi trả chi phí y tế sắp tới, sẽ được cho vay không lãi suất bằng cách đăng ký vay một phần trong khoản dự tính sẽ chi trả trong chi phí y tế cao.

6. Chi phí y tế ăn uống khi nhập viện

Những người trong hộ gia đình được miễn đóng thuế thị dân sẽ được giảm chi phí ăn uống khi nhập viện thông qua việc xin giảm. Vui lòng liên hệ Bộ phận phụ trách về trợ cấp Ban bảo hiểm y tế quốc gia để biết thêm chi tiết.

7. Giảm nhẹ chi phí điều trị cho các bệnh đặc thù

Người tham gia tự chi trả 10.000 yên trong chi phí y tế của các căn bệnh dưới đây vào mỗi tháng (riêng căn bệnh ① cần phải trả 20.000 yên đối với người dưới 70 tuổi thuộc hộ gia đình có thu nhập cao) thông qua việc nhận “Giấy chứng nhận đang điều trị bệnh đặc thù” khi đăng ký .

① Bệnh suy thận mạn tính cần chạy thận nhân tạo

② Bệnh máu khó đông và hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người đang tiêm thuốc kháng virus (bao gồm lây nhiễm HIV, chỉ giới hạn cho người được quy định bởi Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi).

8. Tiền trợ cấp cho việc điều trị bệnh lao và bệnh về thần kinh

Người đang điều trị bệnh lao và bệnh về thần kinh sẽ được hỗ trợ về khoản chi phí y tế.

Vui lòng liên hệ đến Bộ phận phụ trách về chi trả bảo hiểm của Ban bảo hiểm y tế quốc gia để biết thêm chi tiết.

9. Tiền trợ cấp trả một lần khi sinh con (khi sinh đẻ)

Khi sinh con trong khoảng thời gian đang tham gia bảo hiểm y tế quốc gia, bạn sẽ được chi trả 500.000 yên cho mỗi đứa trẻ. Trường hợp đang mang thai từ 85 ngày trở lên thì vẫn được chi trả khoản trợ cấp này ngay cả khi bị sảy thai, đứa trẻ chết yểu ngay sau khi sinh.

Tuy nhiên, bảo hiểm y tế quốc gia sẽ không chi trả khoản tiền này đối với những người được chi trả tiền trợ cấp trả một lần khi sinh con từ các bảo hiểm y tế khác. Thời hạn yêu cầu chi trả là 2 năm kể từ ngày tiếp theo sau khi sinh con.

Vui lòng liên hệ đến Bộ phận phụ trách về chi trả bảo hiểm của Ban bảo hiểm y tế quốc gia để biết thêm chi tiết về các giấy tờ cần thiết để làm thủ tục.

10. Chi phí mai táng (khi tử vong)

Trường hợp người đang tham gia bảo hiểm y tế quốc gia không may qua đời, thì bảo hiểm y tế sẽ chi trả 70.000 yên cho người tổ chức tang lễ (tang chủ). Thời hạn yêu cầu chi trả là 2 năm kể từ ngày tiếp theo sau khi tổ chức tang lễ.

Vui lòng liên hệ đến Bộ phận phụ trách về chi trả bảo hiểm của Ban bảo hiểm y tế quốc gia để biết thêm chi tiết về các giấy tờ cần thiết để làm thủ tục.

11. 一部負担金の減額または免除

災害その他特別な事情によって、入院などの医療費（一部負担金）の支払いが困難となったときは、減額または免除になることがありますのでご相談ください。

12. 第三者行為によるケガなど

交通事故など、第三者（加害者）による行為が原因で、負傷したり病気になった人が保険証で診療を受けるときは、必ず国民健康保険課給付係へ届けてください。

13. 保険証が使えない時

次の場合は、保険証が使えませんのでご注意ください。

- ①病気やケガとみなされないもの（美容整形や正常な妊娠・出産など）
- ②仕事上の病気やケガ（労災保険の対象となります）
- ③給付の制限
 - ・ 刑務所などの施設に拘禁されたとき
 - ・ 自分の故意の犯罪行為、または故意に病気やケガをしたとき
 - ・ ケンカ、酒酔いなどが理由の病気やケガ
 - ・ 正当な理由なしに、療養の指示に従わないとき

問い合わせ先：国民健康保険課 給付係 電話：03-5246-1253

11. Miễn giảm hoặc giảm trừ một phần chi phí cần chi trả

Khi gặp khó khăn trong việc chi trả chi phí y tế (thanh toán một phần) khi nằm viện, v.v.... do gặp thảm họa hoặc lý do đặc biệt khác, bạn sẽ được giảm trừ hoặc miễn giảm khoản chi phí đó, vì vậy vui lòng liên hệ trao đổi với bộ phận phụ trách để biết thêm chi tiết.

12. Bị thương do hành vi của bên thứ ba, v.v...

Trường hợp người tham gia bị bệnh hoặc bị thương phải tiếp nhận điều trị bằng thẻ bảo hiểm do gặp tai nạn giao thông gây ra bởi hành vi của bên thứ ba (người phạm tội), v.v..., vui lòng thông báo với Bộ phận phụ trách về chi trả bảo hiểm của Ban bảo hiểm y tế quốc gia.

13. Khi không thể sử dụng thẻ bảo hiểm

Vui lòng lưu ý những trường hợp sau đây nếu không thể sử dụng thẻ bảo hiểm.

- ① Không được xem là bị bệnh hay bị thương (phẫu thuật thẩm mỹ, mang thai, sinh con thông thường, v.v...)
- ② Bị bệnh và bị thương do công việc (đối tượng thuộc bảo hiểm tai nạn lao động)
- ③ Hạn chế việc chi trả
 - Khi bị giam giữ trong các cơ sở như nhà giam, v.v...
 - Khi có hành vi cố ý phạm tội hoặc cố ý gây bệnh và gây thương tích
 - Bị bệnh hoặc bị thương do cãi nhau, say rượu, v.v...
 - Khi không tuân thủ theo hướng dẫn điều trị mà không có lý do chính đáng

Thông tin liên hệ: Bộ phận phụ trách về chi trả bảo hiểm Ban bảo hiểm y tế quốc gia
Số điện thoại: 03-5246-1253

1. 特定健康診査（総合健康診査）

台東区では、「総合健康診査」を実施しています。対象者には、薄い水色の封筒で受診票を送付します。



(1) 受診対象者

台東区の国民健康保険に加入している 40 歳以上の人

(2) 費用

無料

(3) 健診内容

主な検査項目	検査内容・検査で分かること
身体計測	身長・体重・BMI・腹囲
血圧測定	心臓のポンプ機能や高血圧
血液検査	脂質・肝機能・腎機能・血糖・尿酸など
尿検査	腎臓の状態や糖尿病の兆候
心電図検査	不整脈や狭心症、心筋梗塞など、心臓病の兆候
胸部 X 線検査	肺炎や肺結核など呼吸器疾患の有無

◆上記検査以外に、医師の診察があります。眼底検査は医師が必要と判断した場合に実施します。

(4) 実施場所

受診票とともに実施医療機関一覧を送ります。

(5) 受診票の発送（誕生日ごと）

誕生日	受診票発送時期	受診期間
4月～ 8月生	5月末	6月1日～9月30日
9月～12月生	7月末	8月1日～11月30日
1月～ 3月生	9月末	10月1日～1月31日

◆4月2日以降に台東区の国民健康保険に加入した人は、お問い合わせください。

◆受診期限は、翌年1月31日までです。受診票が届いたら、早目に受診しましょう。

Hoạt động chăm sóc sức khỏe

Thông tin liên hệ Phòng tổng hợp Điện thoại 03-5246-1251

1. Khám sức khỏe theo chỉ định (Khám sức khỏe tổng quát)

Quận Taito đang tiến hành "Khám sức khỏe tổng quát". Phiếu khám sức khỏe trong bì thư màu xanh nhạt sẽ được gửi đến những người đủ điều kiện.

(1) Đối tượng được khám sức khỏe

Những người từ 40 tuổi trở lên đang tham gia bảo hiểm y tế quốc gia của quận Taito

(2) Chi phí

Miễn phí

(3) Nội dung khám sức khỏe

Hạng mục khám sức khỏe cơ bản	Nội dung kiểm tra
Chỉ số cơ thể	Chiều cao, cân nặng, chỉ số BMI, vòng bụng
Đo huyết áp	Chức năng bơm của tim và huyết áp cao
Xét nghiệm máu	Lipid máu, chức năng gan, chức năng thận, đường huyết, axit uric...
Phân tích nước tiểu	Tình trạng của thận và dấu hiệu của bệnh tiểu đường
Điện tâm đồ	Dấu hiệu của bệnh tim: rối loạn nhịp tim, đau thắt ngực hay nhồi máu cơ tim...
X-quang ngực	Có hay không các bệnh về đường hô hấp như viêm phổi, lao phổi...

◆ Ngoài những mục kiểm tra trên, còn được thăm khám với bác sĩ. Soi đáy mắt chỉ được thực hiện khi bác sĩ nhận định là cần thiết.

(4) Nơi tổ chức thăm khám sức khỏe

Danh sách cơ sở y tế thực hiện sẽ được gửi chung với phiếu khám sức khỏe.

(5) Gửi phiếu khám sức khỏe (theo tháng sinh)

Tháng sinh	Thời gian gửi phiếu khám sức khỏe	Thời gian khám sức khỏe
Sinh từ tháng 4 ~ tháng 8	Cuối tháng 5	Ngày 1 tháng 6 ~ ngày 30 tháng 9
Sinh tháng 9 ~ tháng 12	Cuối tháng 7	Ngày 1 tháng 8 ~ ngày 30 tháng 11
Sinh tháng 1 ~ tháng 3	Cuối tháng 9	Ngày 1 tháng 10 ~ ngày 31 tháng 1

◆ Những người đã tham gia Bảo hiểm y tế quốc gia của quận Taito từ sau ngày 2/4 vui lòng liên hệ với chúng tôi.

◆ Thời gian khám sức khỏe sẽ tới cuối ngày 31 tháng 1 của năm kế tiếp. Sau khi nhận được phiếu khám sức khỏe, hãy đi khám càng sớm càng tốt.



2. 人間ドック利用補助

台東区と契約している病院で日帰り人間ドックを受診する際の費用の一部を補助します。

(1) 対象者

次の条件すべてに該当する人

- ・ 申込日時点で 35 歳以上の人
- ・ 受診時点で台東区の国民健康保険に加入している人
- ・ 前年度までの保険料をすべて支払った人

(2) 補助金額

2万円

(3) 注意事項

- ・ 必ず受診前の申込みが必要です。国民健康保険課庶務係までお問合せください。
- ・ 同一年度内に特定健康診査等他の健診を受診された方はご遠慮ください。
- ・ 受診期間は 4 月 1 日から翌年 3 月 31 日までです。
- ・ (女性のみ) 妊娠中は受けられません。

2. Hỗ trợ sử dụng hệ thống khám sức khỏe tổng quát chuyên sâu

Quận Taito sẽ hỗ trợ một phần chi phí khi khám sức khỏe tổng quát chuyên sâu trong ngày tại bệnh viện đã ký hợp đồng với quận Taito.

(1) Đối tượng

Những người thỏa mãn tất cả các điều kiện dưới đây

- Người từ 35 tuổi trở lên tại thời điểm đăng ký
- Người đang tham gia bảo hiểm y tế quốc gia của quận Taito tại thời điểm thăm khám sức khỏe
- Người đã thanh toán toàn bộ phí bảo hiểm tính đến năm trước

(2) Số tiền hỗ trợ

20.000 Yên

(3) Những điều cần lưu ý

- Cần đăng ký trước khi khám sức khỏe. Vui lòng liên hệ với Phòng tổng hợp Ban bảo hiểm y tế quốc gia.
- Vui lòng không đăng ký nếu đã nhận được việc khám sức khỏe tổng quát định kỳ trong cùng năm.
- Thời hạn khám sức khỏe là từ ngày 1 tháng 4 đến ngày 31 tháng 3 năm sau.
- (Dành riêng cho nữ) Không được khám khi đang mang thai.

マイナンバーカードが健康保険証として利用できます

1. マイナンバーカードとは

マイナンバーカードとは、プラスチック製のICチップ付きカードで、氏名、住所、生年月日、性別、マイナンバーと本人の顔写真等が表示されます。本人確認のための身分証明書として利用できます。マイナンバーカードを受け取るには申請が必要です（※1）。

2. 保険証として利用できます

マイナンバーカードを保険証として利用するためにはマイナポータル等から申請が必要です（※2）。申し込み後は、病院や薬局の受付で、マイナンバーカードをカードリーダーにかざすことで、保険証として利用できます。また、マイナポータルで自分の特定健診情報や医療費情報が確認できます。

【※1 詳しい申請方法はこちら】

URL <https://www.kojinbango-card.go.jp/kofushinse/>



【※2 保険証利用の申し込みはこちら】

URL <https://myna.go.jp>



3. 2024年秋から健康保険証がマイナンバーカードに一本化されます

マイナンバーカードを持っていない方、マイナンバーカードを持っているが、保険証の利用申込をしていない方には「資格確認書」を発行します。

詳細は随時、区のホームページ等でお伝えします。

4. マイナンバーについてのお問い合わせ

平日9時30分から20時00分、土日祝9時30分から17時30分（年末年始を除く）

〈マイナンバー総合フリーダイヤル〉0120-95-0178

英語・中国語・韓国語・スペイン語・ポルトガル語対応のフリーダイヤル

マイナンバー制度に関すること 0120-0178-26

マイナンバーカードに関すること 0120-0178-27

Thẻ My number có thể được sử dụng như thẻ bảo hiểm y tế

1. Thẻ My number là gì?

Thẻ My number là thẻ chất liệu nhựa plastic có gắn chip IC, thẻ hiện họ tên, địa chỉ, ngày tháng năm sinh, giới tính, số My number và ảnh chân dung của chủ thẻ, v.v... Có thể sử dụng thẻ này làm giấy tờ tùy thân để xác minh danh tính. Bạn cần đăng ký để nhận thẻ My number (*1).

2. Có thể sử dụng như thẻ bảo hiểm

Bạn cần đăng ký từ Cổng thông tin My number, v.v... để sử dụng thẻ My number như thẻ bảo hiểm (*2). Sau khi đăng ký, bạn có thể quét thẻ My number vào đầu đọc thẻ tại quầy tiếp tân của bệnh viện hoặc nhà thuốc để sử dụng như thẻ bảo hiểm. Ngoài ra, bạn có thể kiểm tra thông tin khám sức khỏe cụ thể và thông tin chi phí y tế của mình trên Cổng thông tin My number.

[*1 Xem cách đăng ký chi tiết tại đây]

URL <https://www.kojinbango-card.go.jp/kofushinse/>



[*2 Đăng ký sử dụng thẻ bảo hiểm tại đây]

URL <https://myna.go.jp>



3. Từ mùa thu năm 2024, thẻ bảo hiểm y tế sẽ được tích hợp vào thẻ My number.

Những người chưa có thẻ My number, hoặc những người đã có thẻ My number nhưng chưa đăng ký thẻ bảo hiểm, sẽ được cấp “Giấy xác nhận tư cách”.

Thông tin chi tiết sẽ được đăng tải trên website của Quận theo từng thời điểm.

4. Liên hệ về My number

Ngày thường: 9:30 ~ 20:00, thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ: 9:30 ~ 17:30 (trừ các ngày cuối năm và đầu năm)

Số điện thoại miễn phí liên hệ tổng hợp các vấn đề về My number 0120-95-0178

Số điện thoại miễn phí hỗ trợ tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha

Liên quan đến chế độ My number 0120-0178-26

Liên quan đến thẻ My number 0120-0178-27

国民健康保険課の窓口案内《区役所 2 階》

国民健康保険課の受付時間は、平日の午前 8 時 30 分から午後 5 時 15 分までです。ただし、毎週水曜日は午後 7 時まで延長して受け付けています。

また、毎月 1 回、第 2 日曜日に一部業務（★）を行っています。詳しくは各窓口にお問い合わせください。（区役所 1 階 ②番窓口 受付時間 午前 9 時から午後 5 時まで）

なお、一部の手続きは電子申請又は郵送で行うことができます。詳しくは台東区ホームページをご確認ください。

資格係	区役所 2 階⑫番窓口	電話	03-5246-1252
国保の加入・喪失の手続き★			
保険証の交付★			
保険料額の問い合わせ★			
保険料の減額・免除の相談★			
証明書の発行（資格適用開始・終了証明書）			
給付係	区役所 2 階⑭番窓口	電話	03-5246-1253
高額療養費の支給、貸付			
療養費、出産育児一時金、葬祭費の申請			
特定疾病の認定申請			
保険料係	区役所 2 階⑪番窓口	電話	03-5246-1256
保険料の支払い★			
保険料口座振替の手続き★			
保険料の納付相談★			
保険料還付金の受け取り			
証明書の発行（国民健康保険料納付額証明書）			
庶務係	区役所 2 階⑬番窓口	電話	03-5246-1251
特定健診、人間ドック利用補助			

◆台東区のホームページにも、国民健康保険についての案内があります。

トップページ>暮らし・手続き>税金・保険・年金>国民健康保険

トップページ>メニュー> Foreign Language より言語を選ぶと、各種言語で見ることができます。

〔URL〕 <https://www.city.taito.lg.jp>



Hướng dẫn các quầy tư vấn của Ban bảo hiểm y tế quốc gia <<Tầng 2 Ủy ban quận>>

Thời gian tiếp nhận của Ban bảo hiểm y tế quốc gia là từ 8 giờ 30 phút sáng đến 5 giờ 15 phút chiều các ngày làm việc trong tuần. Tuy nhiên, vào mỗi thứ tư hàng tuần sẽ tiếp nhận đến 7 giờ tối.

Ngoài ra, một số nghiệp vụ (★) sẽ được thực hiện mỗi tháng 1 lần vào chủ nhật tuần thứ 2 trong tháng. Vui lòng liên hệ với các quầy tiếp nhận để biết thêm chi tiết. (Quầy tư vấn số ② tầng 1 Ủy ban quận Thời gian tiếp nhận: Từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều)

Hơn nữa, một số thủ tục có thể được thực hiện qua đường bưu điện hoặc đăng ký trực tuyến. Vui lòng xem trên trang web của quận Taito để biết thêm chi tiết.

Bộ phận phụ trách về điều kiện tham gia bảo hiểm Quầy tư vấn số ⑫ tầng 2 Ủy ban quận Điện thoại: 03-5246-1252
Thủ tục tham gia, tạm dừng tham gia bảo hiểm y tế quốc gia ★
Cấp thẻ bảo hiểm ★
Trao đổi về phí bảo hiểm ★
Tư vấn về giảm trừ, miễn giảm phí bảo hiểm ★
Cấp giấy chứng nhận (giấy chứng nhận bắt đầu-kết thúc hồ sơ đủ điều kiện)
Bộ phận phụ trách về chi trả bảo hiểm Quầy tư vấn số ⑭ tầng 2 Ủy ban quận Điện thoại: 03-5246-1253
Chi trả, cho vay chi phí y tế cao
Xin cấp chi phí y tế, tiền trợ cấp trả một lần khi sinh con, chi phí mai táng
Xin cấp giấy chứng nhận về bệnh đặc thù
Bộ phận phụ trách về phí bảo hiểm Quầy tư vấn số ⑪ tầng 2 Ủy ban quận Điện thoại: 03-5246-1256
Thanh toán phí bảo hiểm ★
Thủ tục chuyển khoản phí bảo hiểm ★
Tư vấn nộp phí bảo hiểm ★
Nhận lại phí bảo hiểm đã trả trước
Cấp giấy chứng nhận (giấy chứng nhận số tiền nộp phí bảo hiểm y tế quốc gia)
Phòng tổng hợp Quầy tư vấn số ⑬ tầng 2 Ủy ban quận Điện thoại: 03-5246-1251
Khám sức khỏe được chỉ định, hỗ trợ sử dụng hệ thống khám sức khỏe tổng quát chuyên sâu

◆ Hướng dẫn về bảo hiểm y tế quốc gia sẽ có trên trang chủ của quận Taito.

Trang chủ > Sống, thủ tục > Thuế, bảo hiểm, lương hưu > Bảo hiểm y tế quốc gia

Bạn có thể xem bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau bằng cách chọn ngôn ngữ từ Trang chủ > Danh mục > Foreign Language





[URL]<https://www.city.taito.lg.jp>



【オンライン申請一覧】

証明書の発行（国民健康保険料納付額証明書）	
証明書の発行（資格適用開始・終了証明書）	
人間ドック利用補助 電子申請	
保険証の再交付申請	

[Danh sách đăng ký trực tuyến]

Cấp giấy chứng nhận (giấy chứng nhận số tiền nộp phí bảo hiểm quốc gia)	
Cấp giấy chứng nhận (giấy chứng nhận bắt đầu-kết thúc hồ sơ đủ điều kiện)	
Hỗ trợ khám sức khỏe chuyên sâu (đăng ký trực tuyến)	
Đơn đề nghị cấp lại thẻ bảo hiểm	

台東区 健康部 国民健康保険課
〒110-8615 台東区東上野4丁目5番6号
令和5年度登録第51号

Phòng sức khỏe, Ban bảo hiểm y tế quốc gia, Quận Taito
4-5-6 Higashiueno, Taito-ku 110-8615
Số 51 đăng ký vào năm 2023